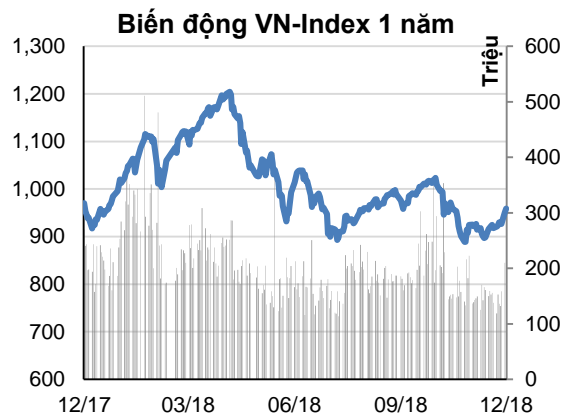


Biến động thị trường

	04/12	1T (%)	3T (%)
VN Index	959	3.7%	-1.8%
GTGD	5,029	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	34	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	04/12	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	4.150%	4.313%	4.263%
Lãi suất TPCP 3 năm	4.375%	4.575%	4.528%
Lãi suất TPCP 10 năm	5.162%	5.205%	5.238%
Dầu WTI (\$/thùng)	53.91	63.14	69.87
Vàng (\$/oz)	1,240	1,233	1,192

Nguồn: Bloomberg

Phạm Tấn Phát

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1468

phat.pt@kisvn.vn

www.kisvn.vn

Trần Trương Mạnh Hiếu

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hiieu.ttm@kisvn.vn

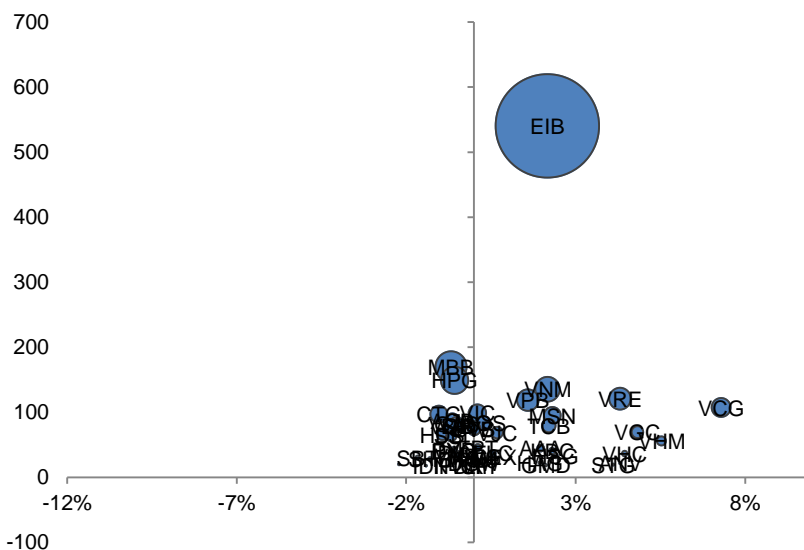
www.kisvn.vn

Tâm lý tích cực duy trì

- Thị trường chứng khoán tiếp tục tăng trưởng nhờ sự bứt phá từ nhóm bất động sản và thực phẩm thiết yếu. VN-Index tăng trưởng 0.76% đạt mức 959 điểm với thanh khoản gia tăng đạt 177 triệu cổ phiếu khớp lệnh tương đương 3,659 tỷ đồng giá trị.
- Độ rộng thị trường tỏ ra cân bằng với 138 mã tăng và 150 mã giảm. VNMid-Index, VNSmall-Index và VN30-Index đi lên 0.42%, 0.30% và 0.62%.
- Bất động sản và thực phẩm thiết yếu dẫn dắt xu hướng với tâm điểm từ VHM (+5.5%), VRE (+4.3%), VNM (+2.2%) và MSN (+2.3%). Thêm vào đó, một số cổ phiếu trong rổ VN30 như BMP, GMD, HSG và VPB tăng trên 1%.
- Chiều ngược lại, ngân hàng và dầu khí chìm trong sắc đỏ trước áp lực bán trên các mã CTG, VCB, BID, HDB, GAS, PVD và PVT.
- Khối ngoại tiếp tục mua ròng với giá trị 34 tỷ đồng trên HSX. VNM, VRE và DXG được mua vào nhiều nhất với giá trị 81 tỷ đồng, 36 tỷ đồng và 11 tỷ đồng. Ở chiều bán, nhóm này tập trung vào HPG, MSN và VHC.

Nhận định thị trường: Trong ngắn hạn, VN-Index duy trì đà tăng khi chỉ số đóng cửa trên vùng đỉnh đầu tháng 11/2018, vùng 930-935 điểm. Tâm lý thị trường trở nên tích cực và dòng tiền chảy vào một số cổ phiếu bluechip. Vì thế, nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục bằng tiền mặt và tập trung vào nhóm cổ phiếu dẫn dắt.

Bản đồ giao dịch



Chú thích: trục ngang – biến động giá, trục dọc – giá trị giao dịch (tỷ đồng)

Phân tích kỹ thuật

VN-Index

Hỗ trợ 1: 940-945

Kháng cự 1: 960-964

Hỗ trợ 2: 880-890

Kháng cự 2: 1,070-1,080

Quan điểm kỹ thuật 20 ngày - VN-Index



VN-Index tiếp tục duy trì đà tăng lên phiên thứ 3 liên tiếp. Đồng thời, thanh khoản tiếp tục cải thiện khi đạt 177 triệu đơn vị vượt trên mức trung bình 10 phiên gần nhất phản ánh sự tham gia tích cực của dòng tiền.

Ở góc độ ngắn hạn (20 ngày), chỉ số đang tiếp tục nổi dài xu hướng hồi phục từ vùng đáy đầu tháng 11 tương ứng 895 điểm. Chỉ số đang đi lên từ đáy tháng 11 theo dạng sóng Zigzag. Các chỉ báo kỹ thuật như RSI và MACD tiếp tục duy trì xu hướng tăng ngắn hạn. Tuy nhiên, VN-Index đang áp sát đường kênh xu hướng giảm nên khả năng rung lắc sẽ xảy ra trong phiên tới. Chỉ số có thể dao động trong biên độ 945-964 điểm.

Ở góc độ trung hạn, VN-Index đang test lại trendline giảm giá trung hạn tương ứng vùng 960-964. Tín hiệu tăng trung hạn sẽ được xác nhận khi giá bứt phá thành công lên trên đường trendline.

Hành động

Nhà đầu tư được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ các cổ phiếu có xu hướng tăng tốt khi xu hướng tăng vẫn đang hiện diện. Việc gia tăng tỷ trọng có thể thực hiện khi tín hiệu xu hướng tăng trung hạn được xác nhận.

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	959	7.25	0.8%	SL CP tăng giá	138
KLGD ('000 cổ phiếu)	227,419	17,587	8.4%	SL CP giảm giá	150
GTGD (tỷ VND)	5,029	144	2.9%	SL CP không đổi	86

Top 5 cổ phiếu Leader				Top 5 cổ phiếu Laggard				Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)			
Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index	Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index	Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	VND	Điểm		VND	VND	Điểm		VND	triệu cp	tỷ đồng
VHM	82,000	4,300	4.49	SAB	248,000	-3,000	-0.600	EIB	14,150	37.27	540.3
VNM	136,500	2,900	1.58	VCB	57,600	-400	-0.449	MBB	22,000	7.71	169.8
VRE	32,700	1,350	0.80	GAS	96,500	-500	-0.299	HPG	34,600	4.31	149.3
MSN	84,100	1,900	0.69	CTG	23,900	-250	-0.290	VNM	136,500	1.00	135.4
TCB	27,800	600	0.66	BID	33,400	-150	-0.160	VRE	32,700	3.73	120.8

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Bất động sản	2.2%	5.27
TD không thiết yếu	1.5%	0.06
TD thiết yếu	1.2%	2.01
Công nghiệp	0.5%	0.32
Khác	0.4%	-0.01

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Dịch vụ tiện ích	-0.5%	-0.37
Năng lượng	-0.5%	-0.15
Nguyên vật liệu	-0.1%	-0.05

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	107	-0.25	-0.2%	SL CP tăng giá	96
KLGD ('000 cổ phiếu)	34,385	-8,559	-19.9%	SL CP giảm giá	59
GTGD (tỷ VND)	514	-146	-22.1%	SL CP không đổi	215

Top 5 cổ phiếu Leader				Top 5 cổ phiếu Laggard				Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)			
Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index	Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index	Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	VND	Điểm		VND	VND	Điểm		VND	triệu cp	tỷ đồng
VGC	17,400	800	0.17	ACB	31,100	-200	-0.25	VCG	20,600	5.28	107.4
VCG	20,600	1,400	0.10	SHB	7,600	-100	-0.11	ACB	31,100	2.80	86.7
CAG	117,800	10,500	0.03	PGS	29,300	-1,800	-0.06	PVS	20,200	3.71	74.6
SHN	10,100	200	0.02	NVB	10,300	-200	-0.06	VGC	17,400	4.06	69.4
TV2	116,000	3,400	0.02	OCH	5,700	-600	-0.06	SHB	7,600	3.63	28.0

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Khác	510.4%	0.03
Dịch vụ tiện ích	16.1%	0.00
TD thiết yếu	8.2%	-0.01
CNTT	6.8%	0.00
Công nghiệp	6.4%	0.23

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Tài chính	-0.7%	-0.40

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VNM	136,500	194.5	113.6	80.9
VRE	32,700	78.4	42.3	36.1
DXG	25,400	15.7	3.9	11.8
STB	12,800	12.8	1.1	11.7
VCB	57,600	11.2	1.1	10.0

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
HPG	34,600	13.4	59.5	-46.1
MSN	84,100	34.5	60.2	-25.7
VHC	103,400	6.1	24.0	-17.8
AAA	15,550	0.1	15.9	-15.8
GAS	96,500	3.9	17.4	-13.5

HNX

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

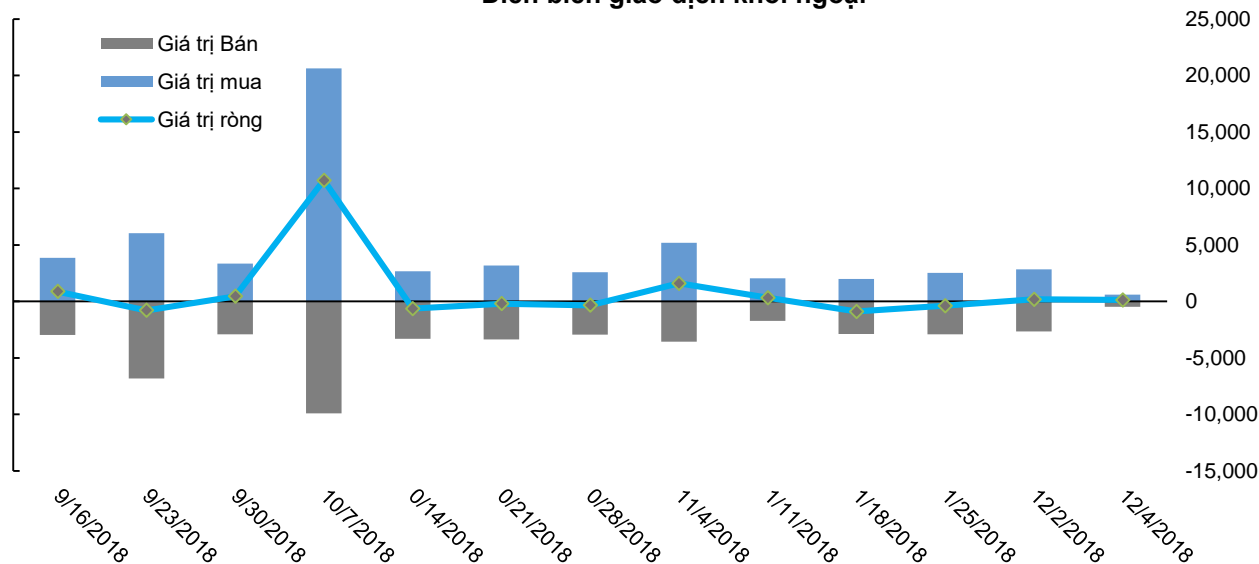
Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	20,200	4.1	0.1	4.0
VGC	17,400	2.3	0.0	2.3
HLD	12,600	0.1	0.0	0.1
LAS	11,400	0.1	0.0	0.1
PPS	7,400	0.0	0.0	0.0

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
HUT	4,200	0.0	4.4	-4.4
CSC	17,400	0.0	1.4	-1.4
TTZ	6,900	0.0	0.7	-0.7
WCS	121,600	0.0	0.0	0.0
PGS	29,300	0.0	0.4	-0.4

(VNDbn)

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Thị trường phái sinh

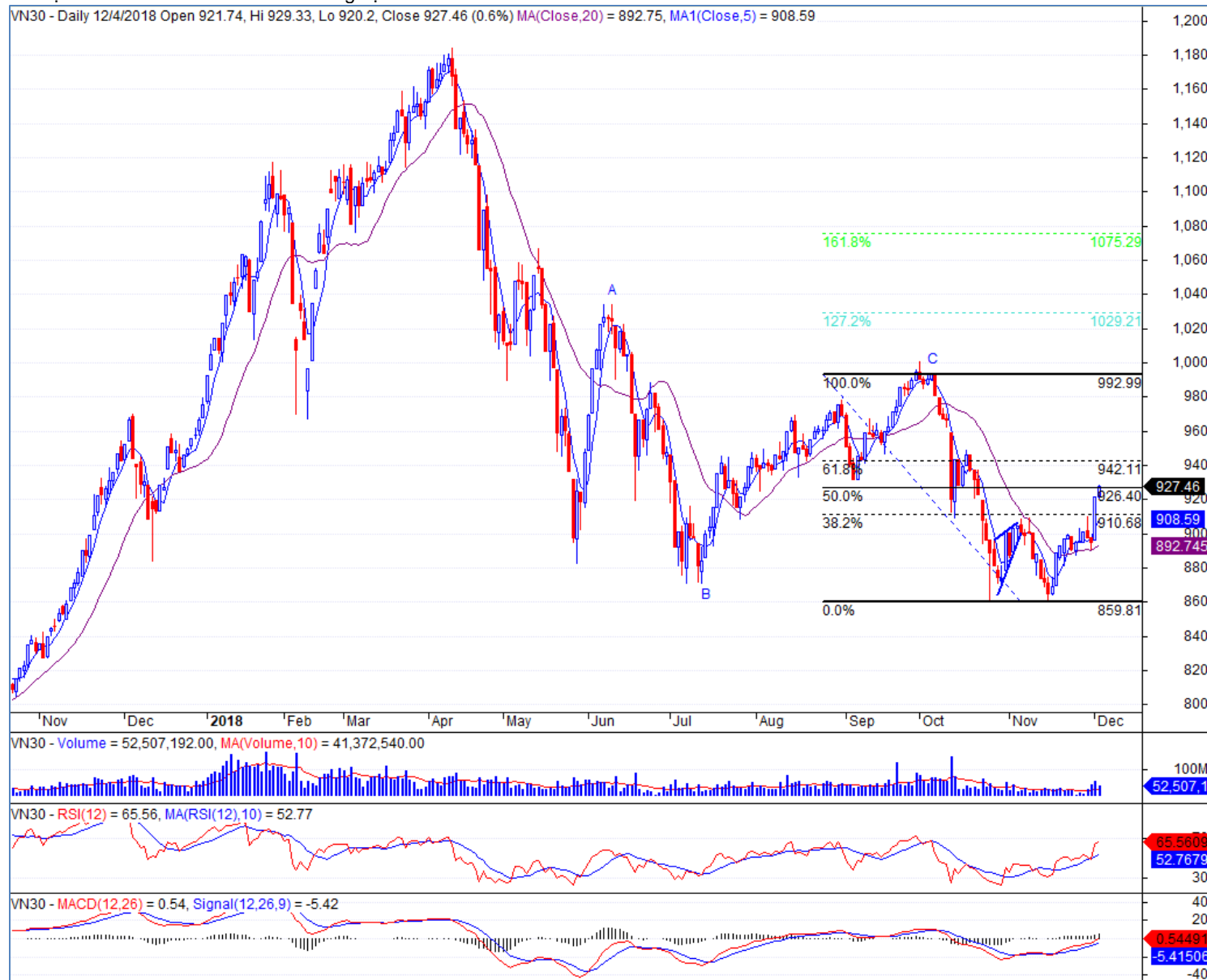
Quan điểm kỹ thuật VN30-Index

Hỗ trợ 1: 815-921

Kháng cự 1: 930

Hỗ trợ 2: 860-870

Kháng cự 2: 943



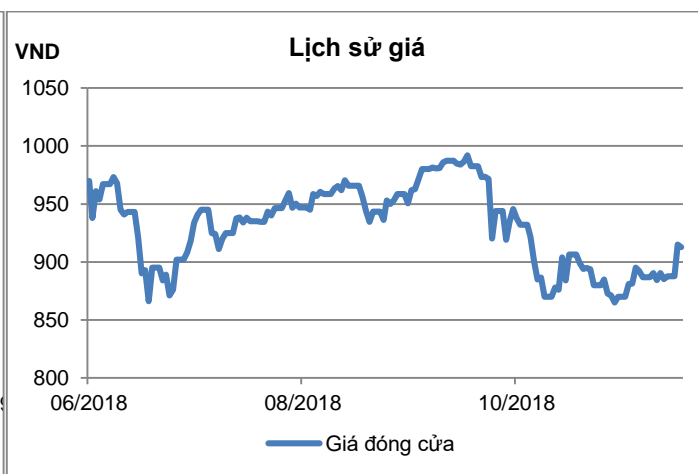
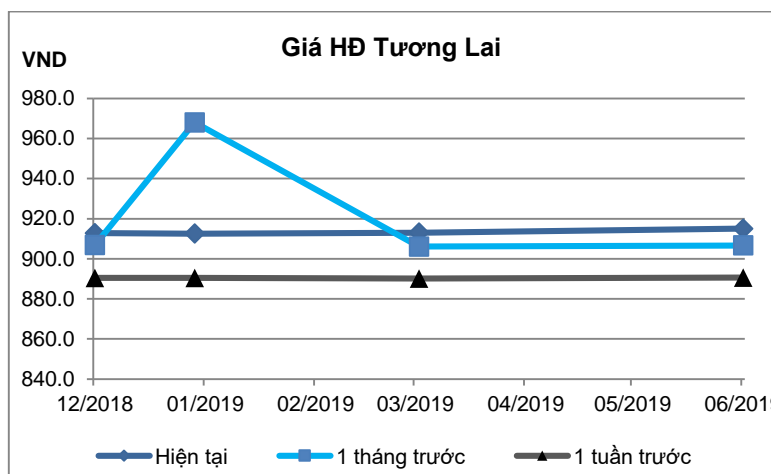
Nhận định xu hướng: VN30-Index tiếp tục xu hướng hồi phục. Tuy nhiên, xung lực giá có vẻ suy yếu thể hiện ở cây nến có thân nến nhỏ hơn. Vùng giá hiện tại cũng hội tụ ngưỡng 50% Fibonacci Retracement và đường MA (50). Khả năng chỉ số sẽ rung lắc mạnh trong phiên tới với hỗ trợ 915-921 điểm.

Chiến lược đầu tư: Hành động đầu tư theo xu hướng (long) có thể tiếp tục cân nhắc tại các ngưỡng hỗ trợ. Tuy nhiên, nhà đầu tư cần hạn chế mua đuổi theo giá và giữ lệnh qua đêm.

- Long VN30F1812 với điểm vào 908-910 điểm. Mục tiêu 918 điểm. Dừng lỗ 904 điểm.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

	Giá đóng cửa	+/-	+/- %	KLGD	KL Mờ	Ngày thanh toán cuối cùng	Thời gian còn lại
	Đơn vị: Điểm	Điểm	%	cp/hợp đồng	hợp đồng		ngày
VN30 Index	927	5.7	0.6%	63,629,050			
VN30F1812	913	25.3	2.9%	144,157	16,273	20/12/2018	18
VN30F1901	913	26.6	3.0%	1,133	260	17/01/2019	46
VN30F1903	913	53.0	6.2%	321	203	21/03/2019	109
VN30F1906	915	30.0	3.4%	179	119	20/06/2019	200



DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	Công nghiệp	0.4%	58,000	4,748	10.4	1.9	173	77%	98,200	51,200
CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Công nghiệp	0.8%	26,500	6,485	79.8	1.3	651	55%	39,500	22,600
CTD	CTCP Xây dựng Cotecccons	Công nghiệp	1.2%	157,000	12,277	7.8	1.5	114	44%	233,100	120,400
CTG	NH TMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	1.5%	23,900	88,989	11.6	1.3	4,365	30%	38,250	19,950
DHG	CTCP Dược Hậu Giang	Chăm sóc sức khỏe	0.5%	83,800	10,957	20.8	3.7	160	49%	118,000	81,000
DPM	TCT CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Nguyên vật liệu	0.6%	21,700	8,492	14.5	1.1	551	21%	26,600	16,100
FPT	CTCP FPT	CNTT	3.6%	44,950	27,579	8.4	2.3	685	49%	56,957	38,500
GAS	TCT Khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	1.6%	96,500	184,696	14.9	4.3	495	3%	136,400	70,000
GMD	CTCP Gemadept	Công nghiệp	1.3%	28,850	8,566	4.6	1.5	1,250	49%	39,473	23,000
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	7.6%	34,600	73,487	8.0	1.9	5,193	39%	48,429	27,143
HSG	CTCP Tập đoàn Hoa Sen	Nguyên vật liệu	0.3%	7,250	2,790	6.8	0.5	4,986	16%	26,136	6,300
KDC	CTCP Tập đoàn KIDO	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.5%	24,500	5,039	N/A	0.8	171	22%	45,800	24,300
MBB	NH TMCP Quân đội	Tài chính	4.5%	22,000	47,530	9.3	1.5	5,629	20%	31,471	18,782
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	7.6%	84,100	97,821	15.5	5.0	821	40%	118,000	66,000

MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4.2%	88,000	37,874	13.6	4.6	670	49%	102,678	73,502
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	3.7%	67,900	61,616	28.7	3.6	492	8%	78,800	46,565
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	1.2%	60,700	70,340	18.5	3.6	705	11%	95,500	51,800
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	2.3%	95,000	15,403	17.5	4.6	469	49%	138,733	75,000
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	1.0%	33,350	10,340	6.6	1.2	519	49%	44,750	29,150
ROS	CTCP Xây dựng FLC FAROS	Công nghiệp	0.9%	36,100	20,490	27.9	3.6	1,592	2%	151,417	35,000
SAB	TCT CP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4.1%	248,000	159,038	35.9	9.6	36	10%	341,000	193,800
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	Hàng tiêu dùng thiết yếu	1.1%	20,650	10,230	23.8	1.7	3,042	11%	24,600	13,300
SSI	CTCP Chứng khoán Sài Gòn	Tài chính	1.5%	29,450	14,701	10.2	1.6	2,804	58%	44,400	24,850
STB	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	3.8%	12,800	23,087	17.2	1.0	8,013	12%	17,300	9,670
VCB	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	3.6%	57,600	207,231	17.1	3.4	1,435	21%	76,500	41,600
VIC	Tập đoàn Vingroup	Bất động sản	10.8%	102,000	325,545	74.6	5.9	858	9%	113,058	57,025
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	6.2%	132,900	71,980	14.0	6.8	667	24%	191,167	104,167
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	10.8%	136,500	237,704	27.3	9.3	905	59%	179,167	111,500
VPB	NH Viet Nam Thịnh Vượng	Tài chính	7.1%	22,400	55,031	7.9	1.8	4,018	23%	43,259	18,850
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	5.9%	32,700	76,152	50.6	2.9	1,837	31%	50,204	27,918

Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện
05/12/2018	GHC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2,500đ/cp)
05/12/2018	CNC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2,000đ/cp)
05/12/2018	AMV	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
05/12/2018	PTX	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018
05/12/2018	IDV	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 15%)
05/12/2018	BBC	HSX	Chi trả cổ tức còn lại năm 2017 (200 đ/cp)
05/12/2018	SZL	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 (1,000 đ/cp)
06/12/2018	LAS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (700đ/cp)
06/12/2018	CSV	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2018 (1,000 đ/cp)
07/12/2018	VHC	HSX	Tạm ứng cổ tức năm 2018 (2,000 đ/cp)
07/12/2018	SRC	HSX	Tạm ứng cổ tức năm 2018 (300 đ/cp)
07/12/2018	FTI	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
07/12/2018	SMB	HSX	Chi tạm ứng cổ tức năm 2018 (2,000 đ/cp)
07/12/2018	SJD	HSX	Chi trả cổ tức năm 2017 (4,500 đ/cp)
07/12/2018	HNI	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2,000đ/cp)
07/12/2018	TTZ	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018
07/12/2018	DAE	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,600đ/cp)
07/12/2018	BMP	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 (1,500 đ/cp)
07/12/2018	HND	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018

Liên hệ

Trụ sở chính

Tòa nhà TNR
Tầng 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

Chi nhánh Hà Nội

Tòa nhà CTM
Tầng 6, 299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: (+84 24) 3974 4448
Fax: (+84 24) 3974 4501

Phòng khách hàng định chế

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng khách hàng Định chế
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.